

Bản án số: 39/2018/HS-PT
Ngày 05-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Sang.**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thu Hằng.**

Ông **Lê Thanh Vân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Bà **Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2018/HSPT ngày 01/02/2018 đối với bị cáo **Giảng Quốc K** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Giảng Quốc K, sinh ngày 05/01/2000 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp 8, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Th, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giảng Văn Đ và bà Nguyễn Thị L (chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2017, tạm giam ngày 23/01/2017.

Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H, chi nhánh văn phòng Luật sư G, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Giảng Quốc K. (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Ngọc Q, 02 người bị hại, 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, 02 người đại diện hợp pháp cho 02 bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn Đ và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q là luật sư Nguyễn Văn T nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 20/01/2017, Giảng Quốc K điều khiển xe mô tô có gắn biển số 63FN-0351 chở Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Tấn H chạy trên cầu R, hướng từ thành phố M đến tỉnh B. Khi đi Q có đem theo một con dao tự chế và một cây búa để đi đánh nhau. Khi cả ba đến khu vực cầu R thuộc ấp T, xã Th, thành phố M, H nhìn thấy anh Bùi Văn D đang đi bộ trên cầu hướng từ B đến thành phố M nên H rủ Q, K cướp tài sản của D thì Q, K đồng ý. Để thực hiện ý định, K chạy xe đến chỗ anh D, H xuống xe dùng dao tự chế kề vào cổ và dùng bề sống của dao chém anh D gây thương tích (anh D có đơn từ chối giám định thương tích), Q cầm cây búa đe dọa cướp tài sản của anh D gồm: 110.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng; 03 tờ vé số đài Vĩnh Long mở ngày 20/01/2017; một sạc điện thoại di động màu trắng. Sau đó, cả ba tiếp tục chặn xe mô tô biển số 60B9-020.07 do anh Trần Văn T điều khiển chở chị Trần Thị Bích Tr từ hướng M đi B; H cầm dao tự chế đập vào đầu xe của anh T, Q cầm búa đe dọa anh T để cướp tài sản gồm: 4.274.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, H, Q tiếp tục dùng dao, búa đập vào đầu xe anh T gây hư hỏng (anh T không yêu cầu định giá tài sản bị hư hỏng).

Sau khi thực hiện 02 vụ cướp tài sản; H còn sử dụng con dao tự chế chém anh Đỗ Minh Q gây thương tích nhưng Q đã có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự.

* Căn cứ các bản kết luận định giá tài sản số 154 ngày 02/6/2017 và số 162 ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

- + Một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng trị giá 560.000 đồng;
- + Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng trị giá 1.996.000 đồng.

Đối với 03 tờ vé số và 01 sạc điện thoại di động màu trắng thì bị hại Bùi Văn D không yêu cầu định giá.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Tấn H, Nguyễn Ngọc Q và Giảng Quốc K** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Giảng Quốc K 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Ngọc Q, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Ngày 21/12/2017, bị cáo **Giảng Quốc K** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Giảng Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung án sơ thẩm, lời khai của đồng phạm, lời khai báo của những người bị hại và các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Giảng Quốc K cùng đồng phạm phạm tội “Cướp tài sản” và áp dụng điểm d khoản 02 điều 133 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo. Xét là có căn cứ đúng pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Ngọc Q và người bị hại không có đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét đến.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Giảng Quốc K cùng ý kiến bào chữa của vị Luật sư cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ chỉ vì động cơ xấu, tham lam mà bị cáo đã nghe theo lời lôi kéo, rủ rê của đồng phạm là bị cáo H cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản của những người bị hại nhằm mục đích lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Tuy rằng bị cáo không trực tiếp cầm hung khí, đe dọa hành hung chiếm đoạt tài sản bị hại, nhưng bị cáo là người điều khiển phương tiện chở đồng phạm và cùng chặn xe bị hại để bị cáo H, bị cáo Q ra tay cướp tài sản, thể hiện vai trò rất tích cực đã góp phần gây mất trật tự an toàn xã hội tại khu vực công cộng nơi có nhiều người và xe cộ qua lại.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 03 tháng tù là đáp ứng được yêu cầu giáo dục răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét rằng khi phạm tội bị cáo có tuổi đời chưa thành niên, thuộc thành phần người dân lao động, chưa tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn,, có vai trò thứ yếu hơn đồng phạm, hậu quả đã được khắc phục xong cho bị hại, so sánh với mức án của các đồng phạm bị tòa sơ thẩm tuyên phạt thì mức án của bị cáo có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và ý kiến bào chữa của vị luật sư, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Giảng Quốc K** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: bị cáo Giảng Quốc K **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2017.

Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Sang

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn Khoa vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về sum họp gia đình.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng Tòa cấp sơ thẩm xét xử đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33, Điều 45; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Khoa 03(ba) năm tù giam là có căn cứ đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn Khoa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như án sơ thẩm đã nêu và bản án của cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03(ba) năm tù giam là quá nặng đối với bị cáo, cho nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về sum họp gia đình làm người lương thiện

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại Nguyễn Hoàng Khang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm mang theo trong người để gây thương tích cho bị hại, điều này đã cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Do vậy tòa cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33, Điều 45; điểm b,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017 về nguyên tắc có lợi cho bị cáo và đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Khoa 03(ba) năm tù giam là có căn cứ đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo tòa cấp sơ thẩm đã xem xét một cách đầy đủ và toàn diện về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới so với cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Như vậy với mức hình phạt nêu trên mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[4] Về án phí HSPT :Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSPT

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[6] Xét đề nghị của đại diện Viên kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn

cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

-Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Khoa** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt : Bị cáo Huỳnh Văn Khoa **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/6/2017.

Về án phí HSPT: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT

-Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa